

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 4491/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình công tác năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, thị xã, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Công thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thái

**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (CCHC) NĂM 2025
CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (GDĐT) TỈNH QUẢNG NGÃI**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT, ngày 27/02/2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh CCHC; nâng cao thứ hạng các chỉ số CCHC, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC; nâng cao thứ hạng các chỉ số CCHC, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1114/QĐ-SGDĐT ngày 13/9/2021 của Sở GDĐT về việc ban hành Kế hoạch CCHC của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 563/QĐ-SGDĐT ngày 20/5/2022 của Sở GDĐT về việc ban hành Kế hoạch phát động và triển khai phong trào thi đua "Đẩy mạnh CCHC Sở GDĐT tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025"; Quyết định số 3641/QĐ-SGDĐT ngày 17/10/2022 của Sở GDĐT về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2022-2025.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của nền hành chính thông qua việc nâng cao các Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, nhất là cải cách thủ tục hành chính, góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả công tác CCHC của ngành, đơn vị.

2. Yêu cầu

- Nhiệm vụ CCHC được triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh về công tác CCHC.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC, từng bước hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong năm 2025. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của ngành, đơn vị.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC; kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước và ngành GDĐT trong tổ chức thực hiện công tác CCHC.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan được Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao để nâng cao hiệu quả công tác CCHC:

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục.

- Sản phẩm: Văn bản triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC, Kế hoạch tuyên truyền chuyển đổi số năm 2025:

- Chủ trì thực hiện: Phòng CTTT-GDCNTX.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục.

- Sản phẩm: Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2025; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

c) Khuyến khích công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp:

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục.

- Sản phẩm: Văn bản khuyến khích đề xuất các sáng kiến, giải pháp trong CCHC.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên trong năm.

d) Tổ chức kiểm tra công tác CCHC năm 2025 tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở:

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở.

- Sản phẩm: Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2025; thành lập Đoàn kiểm tra; báo cáo kết quả sau kiểm tra.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành Kế hoạch; báo cáo kết quả kiểm tra về Sở Nội vụ theo quy định.

đ) Tổ chức chấm điểm xác định Chỉ số CCHC (PAR INDEX) năm 2025:

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục.

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả tự chấm điểm để xác định chỉ số CCHC năm 2025.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện theo Kế hoạch của Sở Nội vụ.

2. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 24/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi để thu hút đầu tư:

- Chủ trì thực hiện: Các phòng thuộc Sở.

- Phối hợp thực hiện: Văn phòng Sở.

- Sản phẩm: 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo chất lượng, tính khả thi cao.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực GDĐT của địa phương được giao quy định chi tiết tại các luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; lệnh, quyết định của Chủ tịch nước:

- Cơ quan chủ trì: Các phòng thuộc Sở.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Sở.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

c) Công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực GDĐT:

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng thuộc Sở.

- Sản phẩm: Kế hoạch xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, các văn bản triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện thường xuyên trong năm.

d) Thực hiện rà soát, lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần định kỳ hằng năm để thực hiện công bố theo quy định tại Điều 38 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP và Điều 157 Nghị định

số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP:

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở.
- Sản phẩm: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh thuộc lĩnh vực GDĐT hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần, ngưng hiệu lực.

- Thời gian thực hiện: Cụ thể theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

đ) Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật ở địa phương; tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh:

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục.

- Sản phẩm: Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025; báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật; các cuộc thanh tra, kiểm tra và các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý những vấn đề phát hiện qua theo dõi, kiểm tra.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

e) Thường xuyên đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, đặt trọng tâm vào các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

- Chủ trì thực hiện: Phòng CTTT-GDCNTX.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục.

- Sản phẩm: Kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC:

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục.

- Sản phẩm: Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2025; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC năm 2025.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành các Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

b) Thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC để kiến nghị, đề xuất loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết:

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục.

- Sản phẩm:

+ Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025; báo cáo kết quả thực hiện trình UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh).

+ Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC, sáng kiến cải cách TTHC thuộc lĩnh vực giáo dục (nếu có).

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

c) Triển khai thực hiện thống kê, công bố, công khai TTHC nội bộ; tổ chức rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo quy định:

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục.

- Sản phẩm: TTHC nội bộ được thống kê, công bố, cập nhật, công khai và phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm, theo Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử; thực hiện giải trình và xin lỗi người dân theo đúng quy định:

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục.

- Sản phẩm: Chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp được nâng cao; người dân, doanh nghiệp hài lòng trong thực hiện TTHC, dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

đ) Thường xuyên thống kê, cập nhật để thực hiện công bố danh mục TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và TTHC bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết

cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh:

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

e) Thực hiện niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện:

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục.

- Sản phẩm: TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT được đăng tải đầy đủ, kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở; niêm yết tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC và tại cơ quan Sở GDĐT. Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

g) Nhập, tích hợp dữ liệu, đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh:

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: TTHC thay đổi được cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

h) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp và Chỉ thị số: 27/CT-TTg ngày 27/10/2023, 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ:

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.

- Sản phẩm: Kết quả theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh đối với những nhiệm vụ giao thực hiện trong năm 2023.

i) Triển khai, tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định hiện hành:

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện TTHC.

- Sản phẩm: Văn bản triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

k) Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC, thực hiện khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ:

- Chủ trì thực hiện: Các phòng thuộc Sở.

- Phối hợp thực hiện: Văn phòng Sở.

- Sản phẩm: Văn bản triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

l) Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; thực hiện chuyển đổi số gắn với cải cách TTHC và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục.

- Sản phẩm: Các văn bản triển khai thực hiện; hồ sơ trực tuyến, giao dịch thanh toán trực tuyến phát sinh trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

m) Niêm yết, đăng tải đầy đủ, rõ ràng bảng thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại trụ sở, tại Bộ phận Một cửa và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị:

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục.

- Sản phẩm: Thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính được niêm yết, đăng tải theo mẫu quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

n) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hình thức khác, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp; tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp:

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục.

- Sản phẩm: Văn bản, hồ sơ điện tử chuyên phản ánh, kiến nghị; văn bản trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị. Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được đăng tải công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

o) Thực hiện kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách TTHC ở đơn vị.

Thực hiện kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của đơn vị và người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách TTHC ở đơn vị:

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.

- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo kết quả kiểm tra; kiến nghị xử lý.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025, ban hành Kế hoạch kiểm tra (*lồng ghép nội dung kiểm tra trong Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2025*); tổ chức kiểm tra theo Kế hoạch, kiểm tra đột xuất.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Thường xuyên rà soát, bổ sung, ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương:

- Chủ trì thực hiện: Phòng Tổ chức cán bộ.

- Phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ; các phòng thuộc Sở.

- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ:

- Chủ trì thực hiện: Phòng Tổ chức cán bộ.

- Phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ; các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở.

- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

c) Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ:

- Chủ trì thực hiện: Phòng Tổ chức cán bộ.

- Phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ; các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở.

- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của Trung ương:

- Chủ trì thực hiện: Phòng Tổ chức cán bộ.
- Phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ; các phòng thuộc Sở.
- Sản phẩm: Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

đ) Triển khai thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố; các cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện vào Quý IV năm 2025.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Thường xuyên rà soát, xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương:

- Chủ trì thực hiện: Phòng Tổ chức cán bộ.
- Phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ; các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở.
- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng:

- Chủ trì thực hiện: Phòng Tổ chức cán bộ.
- Phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ; các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở.
- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện vào tháng 11 năm 2025.

c) Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của ngành; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý Nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức:

- Chủ trì thực hiện: Phòng Tổ chức cán bộ.
- Phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ; các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở.
- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo năm về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sĩ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm; Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi:

- Chủ trì thực hiện: Phòng Tổ chức cán bộ.
- Phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ; các phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra; các văn bản chỉ đạo; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành Kế hoạch kiểm tra; tổ chức kiểm tra theo Kế hoạch, kiểm tra đột xuất trong năm 2025 theo thẩm quyền.

6. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ.

- Chủ trì thực hiện: Phòng Kế hoạch – Tài chính.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.
- Sản phẩm: Xây dựng và ban hành Quyết định sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm và chịu trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí tại cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc.

- Chủ trì thực hiện: Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

- Sản phẩm: Ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát; báo cáo kết quả thẩm định Quy chế chi tiêu nội bộ các đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc.

- Chủ trì thực hiện: Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

- Sản phẩm: Ban hành Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số

a) Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025:

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục.

- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành Kế hoạch; triển khai thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi:

- Chủ trì thực hiện: Các đơn vị được phân công theo Kế hoạch.

- Phối hợp thực hiện: Các đơn vị được phân công theo Kế hoạch.

- Sản phẩm: Thực hiện theo Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện theo Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh.

c) Tiếp tục rà soát, nâng cao số lượng, chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục.

- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được nâng cao.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

8. Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

Triển khai thực hiện nghiêm Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện những

nhệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025:

- Chủ trì thực hiện: KHTC, CTTT-GDCNTX.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.
- Sản phẩm: Văn bản triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện theo Kế hoạch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, Trưởng phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Kế hoạch này, chủ động phối hợp triển khai thực hiện.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí CCHC để triển khai thực hiện Kế hoạch này đúng quy định của Nhà nước.

3. Văn phòng Sở có trách nhiệm phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm và tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, Trưởng phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo Giám đốc Sở (*qua Văn phòng Sở*) để điều chỉnh, bổ sung./.
